



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN, MỞ RỘNG LẦN 1
LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: **/QĐ - VPCNCLQG**
ngày tháng 7 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng đo lường Thời gian - Tần số và Âm thanh - Rung động**

Laboratory: **Laboratory of Time - Frequency and Acoustic - Vibration**

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Viện Đo lường Việt Nam**

Organization: **Vietnam Metrology Institute**

Số hiệu/ Code: **VILAS 072**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Cơ**

Field: **Mechanical**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Nguyễn Thị Hằng**

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **Từ ngày 7/2026 đến ngày 19/06/2030**

Địa chỉ/ Address: **Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội**
No. 8 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Hanoi city

Địa điểm/ Location: **Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội**
No. 8 Hoang Quoc Viet street, Nghia Do ward, Hanoi city

Điện thoại/ Tel: **024 3836 1134**

E-mail: **tgts@vmi.gov.vn**

Website: **<http://www.vmi.gov.vn/>**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN, MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION***VILAS 072****Phòng đo lường Thời gian - Tần số và Âm thanh - Rung động/*****Laboratory of Time - Frequency and Acoustic - Vibration***

Lĩnh vực: Cơ

Field: ***Mechanical***

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.		Thử nghiệm xóc <i>Shock test</i>	Tần số rung/ <i>Vibration frequency</i> : (5 ~ 3 000) Hz Gia tốc lớn nhất/ <i>Maximum acceleration</i> : 2 500 m/s ² Vận tốc lớn nhất/ <i>Maximum velocity</i> : 2,2 m/s Kích thước bàn rung lớn nhất/ <i>Maximum vibration table dimension</i> (1000 × 1000 × 1000) mm Tải trọng lớn nhất/ <i>Maximum load</i> : 300 kg	TCVN 7699-2- 27:2007 IEC 60068-2-27:2008
2.	Linh kiện, sản phẩm kỹ thuật điện - điện tử, thiết bị dân dụng, thiết bị mạng, thiết bị viễn thông, sản phẩm đóng gói <i>Electrical and electronic components and products, household appliances, network and telecommunications equipment, packaged products</i>	Thử nghiệm rung (hình sin) <i>Vibration test (sinusoidal)</i>	Tần số rung/ <i>Vibration frequency</i> : (5 ~ 3 000) Hz Gia tốc lớn nhất/ <i>Maximum acceleration</i> : 1 250 m/s ² Vận tốc lớn nhất/ <i>Maximum velocity</i> : 2,2 m/s Biên độ dịch chuyển lớn nhất/ <i>Maximum displacement</i> : 51 mm peak-peak Kích thước bàn rung lớn nhất/ <i>Maximum vibration table dimension</i> (1000 × 1000 × 1000) mm Tải trọng lớn nhất/ <i>Maximum load</i> : 300 kg	TCVN 7699-2- 6:2009 IEC 60068-2-6:2007
3.		Thử nghiệm rung (ngẫu nhiên băng tần rộng) <i>Vibration test (broadband random)</i>	Tần số rung/ <i>Vibration frequency</i> : (5 ~ 3 000) Hz Gia tốc lớn nhất/ <i>Maximum acceleration</i> : 875 m/s ² rms Kích thước bàn rung lớn nhất/ <i>Maximum vibration table dimension</i> (1000 × 1000 × 1000) mm Tải trọng lớn nhất/ <i>Maximum load</i> : 300 kg	TCVN 7699-2- 64:2013 IEC 60068-2-64:2008 +AMD1:2019

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN, MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

VILAS 072

Phòng đo lường Thời gian - Tần số và Âm thanh - Rung động/

Laboratory of Time - Frequency and Acoustic - Vibration

Ghi chú/ Notes:

TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnamese National Standard*

IEC: Ủy ban kỹ thuật điện Quốc tế/ *International Electrotechnical Commission;*

Trường hợp Viện Đo lường Việt Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Viện Đo lường Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Vietnam Metrology Institute that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

